

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

Dự án: Xây dựng mặt đường bê tông nhựa khu quy hoạch dân cư chợ Gò Bồi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 905/UBND-TC ngày 29/6/2021 của UBND huyện Tuy Phước về việc cho chủ trương đầu tư và hỗ trợ kinh phí xây dựng mặt đường bê tông nhựa khu quy hoạch dân cư chợ Gò Bồi, xã Phước Hòa;

Căn cứ Quyết định số 5831/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021 và dự kiến đầu tư xây dựng mới năm 2022 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Hòa tại Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 15/11/2021 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 225/BC-PTCKH ngày 11/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng mặt đường bê tông nhựa khu quy hoạch dân cư chợ Gò Bồi, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng mặt đường bê tông nhựa khu quy hoạch dân cư chợ Gò Bồi.

2. Chủ đầu tư: UBND xã Phước Hòa.

3. Địa điểm đầu tư: xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Mục tiêu đầu tư: Nhằm mục đích tăng cường năng lực vận tải và đảm bảo an toàn tính mạng con người khi tham gia giao thông, cũng như đảm bảo tiêu chuẩn đô thị loại V và tiến đến thị trấn văn minh.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Tổng chiều dài thiết kế: L= 1.114,89m. Đường cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054 – 2005; Tốc độ tính toán: 20 km/h; Tải trọng trục tính toán: 10T; Độ dốc ngang mặt đường: $I_{\text{mặt}} = 2\%$; Mặt đường thảm nhựa C12.5, dày 5cm.

+ Tuyến 01: L= 315,0m; Bmặt= 20,00m.

+ Tuyến 02: L= 119,15m; Bmặt= (9,00-:-10,00)m.

+ Tuyến 03: L= 55,02m; Bmặt= 5,00m.

+ Tuyến 04: L= 239,51m; Bmặt= 6,00m.

+ Tuyến 05: L= 55,47m; Bmặt= 10,50m.

+ Tuyến 06: L= 113,14m; Bmặt= 10,00m.

+ Tuyến 07: L= 108,36m; Bmặt= 9,00m.

+ Tuyến 08: L= 109,24m; Bmặt= 7,00m.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 4.265.951.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, hai trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi một nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	3.582.375.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	105.189.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	294.679.000 đồng;
- Chi phí khác:	80.207.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	203.141.000 đồng.

8. Cơ cấu nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:

- Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách huyện và ngân sách xã.

- Khả năng cân đối vốn: Theo kế hoạch bố trí vốn năm 2021 - 2022.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 – 2022 (triển khai thi công công trình khi được bố trí nguồn vốn đầu tư theo quy định).

Điều 2. UBND xã Phước Hòa (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư công trình theo nội dung nêu tại Điều 1 và đúng quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hòa, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam